

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 02 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;

2. Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Q (tên gọi khác là B), sinh năm: 1999, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Y, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1980 (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 26/5/2020 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện B áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương theo Quyết định số 01/QĐ-UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 27/8/2020; nhân thân: Ngày 14/7/2015 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 21/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1980; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; có mặt.

Cả hai ông, bà cùng cư trú tại: Ấp Y, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hoàng A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian xuất ngũ về địa phương, Nguyễn Hoàng Q có quan hệ quen biết và kết bạn với người thanh niên tên T (Không rõ nhân thân lai lịch). Ngày 10/10/2020, khi T đến nhà của Q chơi, T có gợi ý cho Q về việc biết người bán ma túy đá tại xã T đồng thời đề xuất với Q góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung thì Q đồng ý. Do T không mang theo tiền nên Q đưa cho T giữ ví da của mình, bên trong có 400.000đ tiền mặt, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng Q. Q điều khiển xe mô tô biển số 61N1-092.xx chở theo T phía sau đi đến khu vực Trường trung học cơ sở T, T kêu Q đứng đợi còn T điều khiển xe mô tô của Q một mình đi gặp người thanh niên tên Tuấn C để mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, T quay lại và nói với Q đã mua ma túy hết 300.000đ, sau đó Q điều khiển xe mô tô nói trên chở T cầm gói ma túy đã mua được về nhà của Q để cùng nhau sử dụng. Khi về đến nhà, do không có dụng cụ sử dụng ma túy nên T đưa lại gói ma túy và ví da bên trong có 100.000đ tiền mặt và giấy tờ tùy thân cho Q và T bỏ đi. Q bỏ gói ma túy vào ví da cất vào trong túi quần của mình và treo trên móc trong phòng ngủ của Q. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/10/2020, lực lượng Công an xã T kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ 01 túi nylon chứa ma túy cất giấu trong chiếc ví da để trong túi quần của Q đang mặc nên tiến hành lập biên bản, đưa Q về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ tại phòng ngủ của Q gồm: 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng cất trong ví da của Q; 01(Một) ví da màu đen bên trong có 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (Một) Thẻ bảo hiểm y tế, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61N1-092.xx, tất cả giấy tờ trên đều mang tên Nguyễn Hoàng Q; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh đen bạc, biển số 61N1-092.xx.

Tại Công an xã T, Nguyễn Hoàng Q đã khai nhận chất tinh thể màu trắng trong một túi nylon miệng kéo dính do Công an thu giữ trong ví da, cất trong túi quần của Q đang mặc là ma túy đá, Q cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân nên Công an xã T lập hồ sơ xử lý bàn giao đối tượng và tang vật cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số: 649/MT-PC09 ngày 20/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận: “Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2071 gam, loại Methamphetamine”.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 31/12/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Q về tội danh, điểm khoản như trong cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng gồm: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được dán kín có ký hiệu 649/PC09, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 0,1573 gam, 01 ví da màu đen; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 61N1-092.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61N1-092.xx tên Nguyễn Hoàng Q; trả lại cho Nguyễn Hoàng Q 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Hoàng Q.

Qua tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận gì khác về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị, bị cáo không tự bào chữa gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội tự cải tạo trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ gia đình, hòa nhập xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hoàng H cho rằng xe mô tô biển số 61N1-092.xx do ông T, bà H mua để cho con là bị cáo Q có phương tiện đi lại làm ăn và cho Q đứng tên trên hóa đơn mua xe và giấy chứng nhận đăng ký xe để thuận tiện cho Q sử dụng, ông T, bà H có yêu cầu được nhận lại xe mô tô nói trên để sử dụng nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ông T, bà H là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 61N1-092.xx.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Việc ban hành và tổng đạt các quyết định tố tụng, trưng cầu giám định, kết quả điều tra, kết quả giám định, cáo trạng và các quyết định tố tụng khác cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng quy định. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, thắc mắc, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người phạm tội tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người làm chứng và các chứng khác có tại hồ sơ vụ án. Lời khai nhận của bị cáo về tài sản, đồ vật có liên quan phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 11/10/2020, tại nhà riêng của bị cáo Q thuộc Ấp Y, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hoàng Q đã thực hiện hành vi cất giấu, tàng trữ 0,2071 gam ma túy loại Methamphetamine (Ma túy đá) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Việc bị cáo cố tình cất giấu số lượng, chủng loại ma túy nói trên nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi vi phạm pháp luật, đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên quyết định truy tố Nguyễn Hoàng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Các đối tượng sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy vì hám lợi nên dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt bất chấp pháp luật nhằm mục đích thu lợi nhuận cao dẫn đến người nghiện ma túy càng càng nhiều. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều văn bản chỉ đạo kiên quyết để đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi sử dụng, vận chuyển, mua bán, sản xuất, tàng trữ trái phép các chất ma túy và các chất gây nghiện khác nhằm đẩy lùi tệ nạn nghiện ma túy trong xã hội. Việc sử dụng các chất ma túy sẽ gây nên tình trạng ảo giác có thể là nguyên nhân dẫn đến làm phát sinh các tội phạm nguy hiểm khác trong xã hội. Bị cáo Nguyễn Hoàng Q đã từng sử dụng ma túy và bị Công an huyện Bắc Tân Uyên xử phạt hành chính với hình thức “Cảnh cáo” vào năm 2015 nên bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu. Năm 2020, sau khi bị cáo đã được xuất ngũ trở về địa phương sinh sống, làm việc lẽ ra bị cáo phải có ý thức chấp hành pháp luật về tác phong, lối sống của người quân nhân đã được rèn luyện trong quân đội, ngược lại bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy và bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện B xử phạt hành chính với hình thức áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng (mới chấp hành xong ngày 28/8/2020) thì đến ngày 11/10/2020, bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, bị cáo thuộc trường hợp có tiền sự chưa được xóa đã tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy và với hành vi thủ đoạn ngày càng nguy hiểm hơn. Hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật và không có ý thức tự cải tạo bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nghĩ cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân, tự cải tạo tốt trong thời gian chấp hành hình phạt trở thành người công dân tốt sau khi thi hành xong bản án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo là quân nhân có thời gian tại ngũ trong quân đội 01 năm 11 tháng đã xuất ngũ tháng 01/2020 nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là 0,1573 gam được niêm phong trong bì thư dán kín có ký hiệu 649/PC09, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với vật chứng là 01 ví da màu đen dùng để cất giấu ma túy, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61N1-092.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Hoàng Q. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hoàng H là cha, mẹ của bị cáo cho rằng không thuộc sở hữu của bị cáo Q mà do ông T, bà H mua nhưng để cho Q đứng tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Việc Q sử dụng xe mô tô nói trên làm công cụ, phương tiện phạm tội ông T, bà H không biết nên có yêu cầu được trả lại xe mô tô nói trên. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Q khai, xe mô tô biển số 61N1-092.xx do cha mẹ là ông T, bà H đã cho tiền Q mua để sử dụng trước khi đi bộ đội, bị cáo sử dụng phương tiện trên để cùng người tên T đi mua ma túy về sử dụng nên bị cáo không có ý kiến về việc xử lý xe mô tô nói trên theo quy định pháp luật. Mặt khác, ông T, bà H cũng không có tài liệu, chứng từ để chứng minh mình là người mua xe mô tô nói trên do đó yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 61N1-092.xx của ông T, bà H là không có căn cứ để chấp nhận. Xét thấy, xe mô tô nói trên do bị cáo Q sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Hoàng Q đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Q.

Đối với người thanh niên có tên là T do bị cáo khai đã cùng đi với bị cáo mua ma túy ngày 11/10/2020 nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở điều tra xử lý.

Đối với người bán ma túy có tên Tuấn C; qua xác minh, Tuấn C có tên thật là Tống Văn T₁, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Làm việc với Cơ quan Công an, T₁ khai không quen biết với Q và T; T₁ không thừa nhận bán ma túy cho Q và T. Ngoài ra, do Q không trực tiếp mua ma túy, mà chỉ nghe tên T nói lại là mua ma túy của “Tuấn C”. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Tống Văn T là đúng quy định.

[6] Mức hình phạt, xử lý vật chứng và xử lý các vấn đề khác trong vụ án do đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật và các tình tiết trong vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Q (tên gọi khác là B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được dán kín có ký hiệu 649/PC09, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 0,1573 gam; 01 ví da màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Q: 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Hoàng Q.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển số 61N1-092.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe nói trên mang tên Nguyễn Hoàng Q.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Nguyễn Hoàng Q (01);
- Những người tham gia tố tụng khác (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh